

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2017/HNGĐ – ST
Ngày: 29-12-2017
V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH
- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Lành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Lê Công Quyền;

2- Ông Nguyễn Tiên Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Sĩ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 583/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2017/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2017, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2017/QĐST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị P**, sinh năm 1971 (Có mặt).

Địa chỉ: 44/7^C ấp Long Hải, xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Ông **Đoàn Văn D**, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: 44/7^C ấp Long Hải, xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 ngày 10 năm 2017, quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị P trình bày:

Bà và ông D sống chung với nhau từ năm 1989, hôn nhân tự nguyện, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thành Nam, huyện Hòa

Thành, tỉnh Tây Ninh. Thời gian gần đây vợ chồng chung sống không hạnh phúc do ông D thường xuyên say sỉ, hành hung và có những hành vi không đúng đắn với mẹ vợ nên bà không thể chấp nhận được. Trước đây bà P đã từng nộp đơn xin ly hôn nhưng do ông D cam kết không tái phạm nên bà P rút đơn lại cho ông cơ hội sửa chữa, tuy nhiên đến nay ông D không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2017 âm lịch cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên bà P yêu cầu được ly hôn với ông D.

- Về con chung: Có 01 người tên Đoàn Thị Cẩm L, sinh năm 1997 đã thành niên nên bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17.10.2017, quá trình thu thập chứng cứ làm việc và tại phiên tòa, bị đơn ông Đoàn Văn D trình bày:

Ông D thống nhất với bà P về thời gian vợ chồng chung sống, có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn nghiêm trọng đến mức phải ly hôn, mọi sự việc do bà P trình bày là do hiểu lầm giữa hai bên. Nay bà P làm đơn xin ly hôn với ông là do tác động của người khác, ông mong muốn bà P cho ông thêm một cơ hội để vợ chồng hàn gắn, ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà P.

- Về con chung: Ông D thống nhất với lời trình bày của bà P, con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung : không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tiến hành giải quyết vụ án đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, thấy rằng:

+ Về hôn nhân: Bà P, ông D sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, tình cảm bà P đối với ông D không còn. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P.

+ Về con chung: Có 01 con chung đã thành niên nên không đặt ra giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Bà P, ông D không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bà P chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn ông Đoàn Văn D có nơi cư trú tại xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông Đoàn Văn D, Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, Tòa án xét xử vắng mặt theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự là đúng quy định.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hôn nhân: Bà P, ông D tự nguyện chung sống từ năm 1989, có đăng ký kết hôn, hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Trong quá trình chung sống bà P cho rằng ông D thường xuyên say sưa, kiếm chuyện mắng chửi bà và gia đình bên vợ, còn hành hung mẹ ruột của bà nên phát sinh mâu thuẫn, ông bà đã sống ly thân từ tháng 01/2017 âm lịch cho đến nay không hàn gắn được, mặt khác bà P từng nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với ông D nhưng sau đó bà đã rút đơn lại để cho ông D cơ hội, ngày 19.6.2017 Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 144/2017/QĐST-HNGĐ nhưng đến nay mâu thuẫn vợ chồng không thể cải thiện. Như vậy, mâu thuẫn giữa vợ chồng ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.2] Về con chung: Có 01 người tên Đoàn Thị Cẩm Tiên, sinh ngày 24.12.1997 đã thành niên nên không đặt ra giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà P, ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Bà P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị P đối với ông Đoàn Văn D. Bà Phạm Thị P được ly hôn với ông Đoàn Văn D.

2. Về con chung:

Có 01 con chung: Đoàn Thị Cẩm T, sinh ngày 24.12.1997 đã thành niên nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà P, ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004480 ngày 03.10.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận bà P đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hay được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

Huỳnh Thị Kim Lành